TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 470/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mứt

2. Ông Nguyễn Văn Chót

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2497/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1989. Có mặt.

Địa chỉ: A13/11 ấp 1, xã K, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: 84/6 ấp AH, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-7-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Huỳnh Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn V tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 01-9-2010, hôn nhân giữa chị và anh V là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh V sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh. Do sống chung không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên chị và anh V không còn sống chung đến nay hơn sáu năm. Do hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh V. Khi ly hôn chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho chị.

Về nuôi con chung: Chị và anh V không có con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Ngọc T thì chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V nên đây là tranh chấp "ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Nguyễn Văn V đăng ký thường trú tại ấp AH, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Huỳnh Ngọc T và anh Nguyễn Văn V là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng sống chung không hợp, bất đồng quan điểm nên cả hai đã không còn sống chung đến nay hơn sáu năm. Chị T xác định hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh V. Anh V biết rõ việc chị T có đơn xin ly hôn với anh và anh đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu của Tòa án nhiều lần đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Từ đó có căn cứ kết luận tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T có yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T ly hôn với anh V. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét.

[3] *Về nuôi con chung*: chị T trình bày chị và anh V không có con chung nên không xem xét.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung:* Chị T trình bày không có không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí, Điều 26, 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Cho chị Huỳnh Ngọc T ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản, nợ chung: Chị T trình bày không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0010733 ngày 08-8-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thanh Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
NGUYỄN VĂN CHÓT – LÊ VĂN MỨT	CAO THANH MINH